|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

***(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2019)***

**1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):***  | ***Tiếng Anh 1*** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | **English 2** |
| ***- Mã số học phần*** |   |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | **Kiến thức đại cương** |
| ***- Số tín chỉ*** | **4** |
|  ***+ Số giờ lý thuyết*** | **60** |
| ***+ Số giờ thảo luận*** | **16** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | Học phần này được thực hiện sau khi đã học và đạt học phần Tiếng Anh 1 |

**2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN**

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng về ngôn ngữ giúp nâng cao trình độ tiếng Anh, ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên một số khái niệm cơ bản về quản lý nói chung và quản lý công nói riêng trong tiếng Anh.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**Giáo trình**

- Fiona Talbot. (2016). *How to write…Effective Business English*. Kogan Page.

**Tài liệu khác**

- Muriel Harris. (2006). *Student guidebook to proper citation in APA style.* USA: Pearson Custom Publishing.

- Extra materials on relevant topics and updated information collected by the instructor

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả** **mục tiêu**  | **Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo** | **Trình độ năng lực** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Vận dụng được các thuật ngữ tiếng Anh phổ biến trong kinh tế, quản lý và quản lý công một cách chính xác vào học tập và giao tiếp, có thể hoàn thành một dự án sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực liên quan để giải quyết một vấn đề mà sinh viên quan tâm và trình bày kết quả dự án đó trong một báo cáo (tối đa 10.000 từ) và một bài thuyết trình (trong vòng 15 phút). Đồng thời có khả năng kiểm soát tốt công việc bản thân, thích nghi trong làm việc nhóm, ứng biến tốt trong các tình huống thuyết trình. | 2.2.12.2.22.2.3 | 4 |
| G2 | Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng.Trở thành công dân toàn cầu | 3.1.1 | 4 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 2. Năng lực người học học phần (CLO)**

| **CĐR CTĐT** | **CLOs**  | **Mô tả năng lực người học** | **Trình độ năng lực** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| 2.2.12.2.22.2.3 | CLO1.1 | Vận dụng được các thuật ngữ tiếng Anh phổ biến trong kinh tế, quản lý và quản lý công một cách chính xác vào học tập và giao tiếp | 3 |
| CLO1.2 | Có kỹ năng phân tích để hoàn thành một dự án sử dụng tiếng Anh trong lĩnh vực liên quan để giải quyết một vấn đề mà sinh viên quan tâm | 4 |
| CLO1.3 | Có khả năng trình bày kết quả dự án trong một báo cáo (tối đa 10.000 từ) và một bài thuyết trình (trong vòng 15 phút), đáp ứng các tiêu chuẩn về giao tiếp học thuật và kinh doanh | 3 |
| CLO1.4 | Có khả năng kiểm soát tốt công việc bản thân, thích nghi trong làm việc nhóm, ứng biến tốt trong các tình huống thuyết trình. | 4 |
| 3.1.1 | CLO 2.1 | Có tinh thần tự học, tự tích lũy và cập nhật kiến thức kỹ năng. | 4 |
| CLO 2.2 | Trở thành công dân toàn cầu | 4 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 3. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **NLNH học phần** | **Tiêu chí đánh giá** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | Đánh giá dựa vào mức độ đi học đầy đủ và mức độ tích cực phát biểu xây dựng bài | Tuần 1-15 | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4CLO 2.1CLO 2.2 | - Mức độ tham gia lớp học đầy đủ.- Mức độ chuẩn bị bài học từ nhà (đầy đủ, kỹ lưỡng)- Mức độ tham gia trả lời câu hỏi của giảng viên (số lần và chất lượng ý kiến trả lời)- Mức độ tham gia đặt câu hỏi với bài giảng của giảng viên (số lần và chất lượng câu hỏi) | 10% |
| 01 bài kiểm tra cá nhân | Bài kiểm tra cá nhân với câu hỏi lựa chọn và châu hỏi ngắn với nội dung liên quan tới chủ đề tuần 1 tới 7. | Tuần 8 | CLO 1.1 CLO 1.2CLO 1.4 CLO 2.1 | - Mức độ hoàn thành bài tập cá nhân (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 20% |
| 01 bài tập nhóm | Một báo cáo 10,000 từ về dự án mà nhóm thực hiện một bài thuyết trình nhóm 15 phút về kết quả của dự ánđã làm. | Tuần 14, 15 | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 2.1 | - Mức độ hoàn thành bài tập nhóm, thuyết trình (đúng hạn, chất lượng nội dung và thuyết trình, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần). | 20% |
| Thi cuối kỳ | Bài kiểm tra 90phút | Theo lịch thi của nhà trường | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 2.1 | - Mức độ hoàn thành bài thi trắc nghiệm và tự luận cá nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**8.1. Nội dung giảng dạy**

**CHỦ ĐỀ 1**: Tổng quan môn học (Introduction to the Course)

**CHỦ ĐỀ 2:** Loại hình tổ chức và phương pháp làm việc (Organizing Types & Working Methods)

**CHỦ ĐỀ 3:** Đạo đức và các vấn đề tại công sở (Business Ethics & Work Problems)

**CHỦ ĐỀ 4:** Phong cách lãnh đạo (Management Styles)

**CHỦ ĐỀ 5**:Tuyển dụng và đào tạo (Recruitment & Training)

**CHỦ ĐỀ 6**: Mối quan hệ trong tổ chức: Nhà quản lý – Nhân viên (Employer-Employee Relations)

**CHỦ ĐỀ 7:** Sáng tạo và sáng chế (Innovation & Invention)

**CHỦ ĐỀ 8:** Văn hóa kinh doanh và giao tiếp đa văn hóa (Business Cultures & Cross- Cultural Communication)

**CHỦ ĐỀ 9**: Đàm phán (Negotiations)

**CHỦ ĐỀ 10**: Quản lý thời gian và khủng hoảng

**CHỦ ĐỀ 11**: Kinh doanh số (E-Business)

**8.2. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **NLNH học phần** | **Hoạt động dạy và học** | **Bài đánh giá** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | [5] |
| 1 | **Chủ đề 1:** Tổng quan môn học (Introduction to the course) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước tài liệu môn học**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 2 | **Chủ đề 2:** Loại hình tổ chức và phương pháp làm việc Type of organization and working method (Organizing Types &Working Methods) | CLO 1.1CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề tuần 2.**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 3 | **Chủ đề 3:** Đạo đức và các vấn đề tại công sở (Business Ethics &Work Problems) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.2CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề tuần 3**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 4 | **Chủ đề 4:** Phong cách lãnh đạo (Management Styles) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề tuần 4**Dạy và học trên lớp:**Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 5 | **Chủ đề 5:** Tuyển dụng và đào tạo(Recruitment & Training) | CLO 1.1, CLO 1.2, CLO 1.4, CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề tuần 5**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 6 | **Chủ đề 6:** Mối quan hệ trong tổ chức: Nhà quản lý – Nhân viên (Employer-Employee Relations) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề tuần 6**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 7 | **Chủ đề 7:** Sáng tạo và sáng chế (Innovation & Invention)Ôn tập chuẩn bị cho kiểm tra giữa kỳ | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | **Học ở nhà:** Nghiên cứu trước chủ đề tuần 7, chuẩn bị câu hỏi về các chủ đề trước nếu có**Dạy và học trên lớp:** Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 8 | **Kiểm tra giữa kỳ (15%)** (Midterm Test) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | Kiểm tra trên lớp | - Mức độ hoàn thành bài tập cá nhân (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) |
| 9 | Đánh giá giữa kỳ về tiến độ của sinh viên (Feedback)**Chủ đề 8:** Văn hóa kinh doanh và giao tiếp đa văn hóa (Business Cultures & Cross- Cultural Communication) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước chủ đề tuần 9Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 10 | **Chủ đề 9:** Đàm phán (Negotiations) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước chủ đề tuần 10Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm vàthảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập. |
| 11 | **Chủ đề 10:** Quản lý thời gian và khủng hoảng(Time & Stress Management) Kinh doanh số (E-Business) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4CLO 2.1 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước chủ đề tuần 11Dạy và học trên lớp:Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 12 | **Chủ đề 11:** Kinh doanh số (E-Business) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước chủ đề tuần 12Dạy và học trên lớp: Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 13 | **Hướng dẫn cách thức thuyết trình và thiết kế bài thuyết trình** (Presentation planning and design) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | Học ở nhà: Nghiên cứu trước chủ đề tuần 13Dạy và học trên lớp:Thuyết giảng: 3 tiếtThảo luận (thảo luận nhóm và thảo luận cả lớp): 1 tiết | Đánh giá quá trình, thái độ học tập, mức độ chủ động và tích cực trong học tập 10% |
| 14 | **Thuyết trình nhóm (20%)** (Group Presentations) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | Học ở nhà: Chuẩn bị bài thuyết trình nhómDạy và học trên lớp: Thuyết trình: 4 tiết | - Mức độ hoàn thành bài tập nhóm, thuyết trình (đúng hạn, chất lượng nội dung và thuyết trình, trả lời câu hỏi của giảng viên và lớp gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần). |
| 15 | **Thuyết trình và Đánh giá kết quả** **Review**  (Plus extra time for presentations) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | Học ở nhà: Chuẩn bị bài thuyết trình nhómDạy và học trên lớp: Thuyết trình: 3 tiếtThuyết giảng: hệ thống lại kiến thức và đánh giá kết quả. |
| Theo lịch thi của nhà trường | **Thi cuối kỳ** (50%)(Final Exam) | CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 1.3 CLO 1.4 CLO 2.1CLO 2.2 | Học trên lớp Kiểm tra: 90 phút | - Mức độ hoàn thành bài thi trắc nghiệm và tự luận cá nhân cuối kỳ (chất lượng bài thi gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên vắng quá 20% buổi học, có lý do hay không có lý do, đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên nộp bài tập cá nhân và bài tập nhóm muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Xác nhận của Trường** | **Trưởng Bộ môn** | **Giảng viên** |